



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN KHU DU LỊCH QUỐC GIA MŨI CÀ MAU HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

YẾN NHI

ORIENTATION FOR DEVELOPMENT OF NATIONAL TOURISM SPACE OF CA MAU CAPE TOWARDS SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Sustainable tourism is a growing trend worldwide, contributing to socio-economic development in various localities. However, current tourism development often occurs spontaneously and lacks cohesive planning, management, and control, leading to negative impacts on the natural environment and indigenous cultures. To effectively harness tourism potential and optimize the use of natural and human resources, appropriate and well-defined development measures and plans are crucial. This paper proposes solutions for effective and sustainable tourism development through spatial development orientation applied to the Mui Ca Mau National Tourist Area. It assesses potential values by identifying and zoning spaces, thereby determining tourism characteristics and functions suitable for each zone. Spatial development orientation plays a vital role in guiding tourism development, enabling the identification of suitable tourism products, efficient resource utilization, controlled development management, and the preservation of natural and cultural values towards sustainable development.

Keywords: spatial orientation, sustainable tourism development, spatial reasoning, functional zoning, Ca Mau Cape National Tourist Area



1. Tổng quan đề tài nghiên cứu

Du lịch là ngành công nghiệp không khói, là một trong những ngành kinh tế trọng điểm ở một số quốc gia. Ở Việt Nam, ngành du lịch đã mang đến nguồn thu nhập cho nhiều địa phương, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên phát triển du lịch cũng mang đến những tác động tiêu cực đến môi trường và văn hóa bản địa. Phát triển du lịch không kiểm soát đã làm suy giảm hệ sinh thái tự nhiên, mai một, làm mất đi bản sắc văn hóa địa phương. Trong bối cảnh phát triển bền vững trở thành mục tiêu và xu hướng toàn cầu, phát triển du lịch phải cân bằng giữa ba khía cạnh môi trường, kinh tế và văn hóa xã hội để đảm bảo tính bền vững lâu dài.

Tỉnh Cà Mau với thế mạnh được thiên nhiên ưu đãi ba mặt giáp biển (Biển Đông và Biển Tây), hệ sinh thái rừng ngập mặn đa dạng phong phú với Vườn quốc gia Mũi Cà Mau là khu Ramsar thứ 5 của Việt Nam và thứ 2.088 của thế giới. Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau là điểm cực Nam của tổ quốc, một trong những khu du lịch trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long, tài nguyên sinh cảnh rừng ngập mặn giá trị cao và đặc trưng văn hóa sông nước độc đáo. Tuy có những lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và các giá trị văn hóa có ý nghĩa quan trọng nhưng tỉnh Cà Mau chưa thực sự khai thác hiệu quả tiềm năng và thế mạnh vốn có. Việc phát triển mất kiểm soát ở khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau, cùng với tác động của BĐKH đã khiến cho diện tích rừng nguyên sinh ngày càng thu hẹp, ảnh hưởng đời sống, kinh tế - xã hội của người dân địa phương.

Việc định hướng phát triển không gian khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau là xác định các phân vùng phát triển gắn với các chức năng của không gian phù hợp với giá trị của từng phân vùng nhằm tối ưu hóa lợi ích và giảm thiểu tác động tiêu cực hướng đến phát triển du lịch bền vững.

Dựa trên cơ sở lý luận khoa học và ứng dụng thực tiễn, bài viết đưa ra tầm quan trọng của định hướng phát triển không gian trong phát triển du lịch thông qua việc đánh giá, phân tích nhận diện giá trị không gian của từng phân vùng dựa trên các tiêu chí và nguyên tắc, từ đó xác định các tính chất, chức năng vùng phù hợp.

2. Một số khái niệm - thuật ngữ

Định hướng phát triển không gian: Là việc tổ chức, sắp xếp các thành phần của cấu trúc không gian dựa trên các nguyên tắc và tiêu chí nhất định, xác định mô hình và hướng phát triển không gian, phân vùng kiểm soát quản lý phát triển. Định hướng phát triển không gian giúp đảm bảo sự ổn định, bền vững và sử dụng hợp lý hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đất đai cũng như xây dựng hạ tầng xã hội và kỹ thuật phù hợp. (Cao Phượng Linh, 2022)

Phương pháp phân vùng (Zoning): Được sử dụng để quản lý việc sử dụng đất đai của một khu vực nhất định, là một phương pháp đánh giá mang tính hệ thống các tiềm năng đất, nước...; những phương án sử dụng các tiềm năng này và các điều kiện kinh tế - xã hội cần thiết để lựa chọn phương án phân vùng chức năng tốt nhất, hiệu quả nhất phục vụ cho mục đích phát

triển. Phân vùng khác với quy hoạch sử dụng đất, là sự phân bố đất đai bằng cách chia chúng thành các khu vực khác nhau. Mục đích của việc phân vùng là bảo vệ và bảo tồn giá trị sử dụng đất. Theo Jean - Paul Rodrigue, mỗi khu vực sử dụng đất phải tuân theo một loạt các quy định mô tả những gì có thể được xây dựng theo các tiêu chí như tính chất, chức năng và mật độ. (Jean-Paul Rodrigue, 2020).

Đề nghiên cứu về không gian du lịch, ngoài các khái niệm về không gian trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, cần tiếp cận các lý luận về lĩnh vực du lịch. Thông qua đó tìm ra mối liên kết giữa phát triển không gian và phát triển du lịch.

Không gian du lịch: Là một phần chức năng riêng biệt của không gian địa lý, các thành phần đặc trưng bao gồm các yếu tố tự nhiên của trái đất, những ảnh hưởng lâu dài của con người hoạt động trong môi trường này (môi trường kinh tế, cơ sở hạ tầng), cũng như môi trường của con người trong một ý nghĩa xã hội. Không gian du lịch là một phần không gian địa lý nơi hoạt động du lịch diễn ra. Điều kiện cần và đủ để phân loại một bộ phận không gian địa lý không gian du lịch là du lịch, không phân biệt quy mô và tính chất của nó. Một điều kiện bổ sung để phân định không gian du lịch là sự xuất hiện của cơ sở hạ tầng du lịch có quy mô và tính chất cho phép xác định loại không gian du lịch. (Wlodarczyk, 2009).

Lý thuyết mô hình 5A (Stephen Dickman, 1997) đề xuất mỗi điểm đến du lịch nên được phát triển dựa trên 5A bao gồm: Attraction - Điểm tham quan; Accessibility - Khả năng tiếp cận; Accommodations - Chỗ ở, nơi lưu trú; Amenities - tiện nghi (các tiện nghi dịch vụ khu du lịch); Activities - Hoạt động (các hoạt động giải trí cho khách du lịch). (M. Nasa, F. Hassan, S. Ghuangpeng, 2018).

Địa lý du lịch: Là một ngành khoa học nghiên cứu về mối quan hệ giữa du lịch với môi trường địa lý, bao gồm các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội và văn hóa. Địa lý du lịch nghiên cứu về sự phân bố không gian của các nguồn lực du lịch; Mối quan hệ giữa du lịch và môi trường tự nhiên; Tác động của du lịch đến kinh tế - xã hội; Ảnh hưởng của du lịch đến văn hóa; Quy hoạch và phát triển du lịch. (Nguyễn Minh Tuấn, 2016).

Quy hoạch du lịch: Là tập hợp lý luận và thực tiễn, nhằm phân bố hợp lý nhất trên lãnh thổ những cơ sở kinh doanh du lịch, cơ sở hạ tầng, điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường, kiến trúc xây dựng, kỹ thuật công trình, đường lối chính sách... Quy hoạch du lịch còn cụ thể hóa trên lãnh thổ những dự đoán, định hướng, chương trình và kế hoạch phát triển du lịch. (Bùi Hải Yến, 2007).

Trên cơ sở các lý luận về không gian và không gian du lịch, định hướng phát triển không gian du lịch là việc sắp xếp các thành phần cấu trúc không gian du lịch thành các phân vùng du lịch có sự tương đồng về đặc điểm cấu trúc và tiềm năng phát triển loại hình du lịch thích hợp. Tạo tính liên kết giữa các thành phần cấu trúc không gian du lịch thông qua luồng tuyến di chuyển của khách du lịch và tính kết nối giữa các không gian du lịch với nhau.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu định hướng phát triển không gian thông qua việc nhận diện giá trị phân vùng. Bằng phương pháp tách lớp bản đồ (Overlay Method), bóc tách các thành phần trong không gian bao gồm các yếu tố tự nhiên (hệ thống mặt nước; phân bố địa hình; phân bố hệ sinh thái, thảm thực vật) và các yếu tố nhân tạo (cấu trúc giao thông; hiện trạng phân bố dân cư; hiện trạng sử dụng đất; phân bố kinh tế - xã hội) để nhận diện cấu trúc không gian. Từ việc nhận diện giá trị các thành phần trong cấu trúc không gian, đưa ra hệ thống các tiêu chí phân vùng.

Phân vùng không gian là việc chia nhỏ khu vực thành các đơn vị, mỗi đơn vị vùng không gian đáp ứng các yêu cầu:

- Đồng nhất về đặc điểm cấu trúc, tính chất vùng.
- Phân vùng phải xác định quy mô, ranh giới, vị trí trong phạm vi khu vực nghiên cứu.
- Mỗi phân vùng phù hợp với giá trị và tiềm năng phát triển của khu vực.

Để xác định các chức năng, tính chất phát triển phù hợp với từng phân vùng không gian trong định hướng phát triển không gian khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau, nghiên cứu đề xuất xây dựng khung tiêu chí đánh giá sự phù hợp của từng chức năng đối với các phân vùng dựa trên 3 nguyên tắc chính: (1) Tính bảo tồn; (2) Tính bền vững; (3) Tính liên kết và xây dựng. Từ các nguyên tắc chính xây dựng bộ tiêu chí phân vùng tương ứng.

Định hướng phát triển không gian dựa trên kết quả phân vùng bằng việc xác định các khu chức năng và tính chất phù hợp với từng phân vùng, tạo tính liên kết giữa các khu chức năng thông qua cấu trúc giao thông, trực cảnh quan, luồng tuyến di chuyển của du khách. Để xác định tính chất và các khu chức năng

Bảng 1: Đề xuất nguyên tắc và tiêu chí đánh giá không gian

Nguyên tắc	Nguyên tắc cụ thể	Tiêu chí đánh giá	Biểu hiệu
Tính bảo tồn	Bảo vệ nghiêm ngặt hệ sinh thái rừng nguyên sinh tự nhiên	Khu vực có diện tích rừng nguyên sinh	TC1
	Tồn trong cảnh quan tự nhiên	Khu bảo tồn nghiêm ngặt	TC2
		Khu vực cảnh quan rừng ngập mặn	TC3
		Khu vực cảnh quan đảo trung tâm biển ven biển Tây	TC4
		Khu vực cảnh quan biển Đông	TC5
		Cảnh quan ven sông, kênh, rạch trong khu vực	TC6
	Tồn trong đặc trưng văn hóa địa phương	Đặc trưng văn hóa vùng - sông nước	TC7
Tính liên vùng	Cần bảo vệ mục tiêu sinh thái và phát triển kinh tế - xã hội Tây và lịch làm nông, đánh cá	Đáp ứng nhu cầu hạ tầng xã hội, công cộng, dịch vụ, thương mại, cơ sở hạ tầng du lịch	TC9
	Đẩy mạnh các khu sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản	Vùng sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản	TC10
	Bảo vệ và tạo sinh cảnh cho các khu vực sinh thái nhạy cảm	Vùng chuyển tiếp, tiếp giáp vùng bảo vệ nghiêm ngặt Vườn quốc gia	TC11
	Cần hàng rào khai thác rừng và tạo rừng	Đặt nội phục hồi rừng ngập mặn	TC12
Tính liên kết và xây dựng	Xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ du lịch	Khu vực tập trung các công trình dịch vụ thương mại du lịch	TC13
		Khu vực tập trung dân cư	TC14
		Quy hoạch thuận lợi xây dựng	TC15
	Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, đảm bảo khả năng tiếp cận và lưu thông	Khu vực thuận lợi xây dựng phát triển hạ tầng giao thông bộ	TC16
		Khu vực thuận lợi phát triển giao thông thủy	TC17
	Xây dựng điểm đến, khu du lịch, tuyến du lịch	Khu vực có tài nguyên du lịch (tài nguyên du lịch thiên nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn)	TC18
		Vùng ven biển Đông chịu ảnh hưởng của BDKH	TC19
		Xây dựng hệ thống ứng phó BDKH	Vùng có diện tích rừng chịu tác động của BDKH

trong cấu trúc không gian khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau một cách trực quan, sử dụng phương pháp trọng số đơn giản (Factor Rating Method) dựa trên hệ thống tiêu chí đã đặt ra.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả nhận diện và phân vùng không gian

Cấu trúc không gian khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau được nhận diện thông qua cấu trúc tự nhiên và cấu trúc nhân tạo. Bằng phương pháp tách lớp bản đồ, bóc tách các yếu tố cấu thành cấu trúc tự nhiên và cấu trúc nhân tạo, dựa trên các dữ liệu, thông tin thu thập được, nghiên cứu tổng hợp, phân tích từ đó nhận diện và xác định phân vùng cấu trúc không gian có sự tương đồng về tính chất, đặc điểm, giá trị tiềm năng trong khai thác du lịch.

Kết quả nhận diện cấu trúc không gian tự nhiên chỉ ra 4 yếu tố tác động đến không gian bao gồm: Hệ thống mặt nước, sự phân bố địa hình, sự phân bố thảm thực vật, cảnh quan tự nhiên.

Đối với hệ thống mặt nước: Nhận diện phân vùng thông qua đặc điểm cấu trúc, chế độ thủy văn, sự tác động của biển Đông và biển Tây. Hình dạng, cấu trúc, xác định dựa trên độ rộng, độ sâu, khả năng lưu thông tàu thuyền theo tải trọng, độ uốn lượn, rẽ nhánh của sông ngòi kênh rạch. Về chế độ thủy văn, khu vực chịu tác động 2 chế độ triều cường khác nhau của biển Tây và biển Đông, do đó đặc điểm hệ thống sông ngòi kênh rạch cũng có sự khác biệt rõ rệt. Chế độ bán nhật triều không đều với biên độ khoảng 1,8m - 2,8m ở khu vực bờ Đông và chế độ nhật triều không đều khoảng 0,8m - 1,0m ở khu vực bờ Tây. Sự chênh lệch mực nước giữa 2 bờ tạo áp lực di chuyển dòng vật chất từ bờ Đông sang bờ Tây, khu vực phía Tây có hiện tượng bồi tụ và phía Đông - Đông Nam có hiện tượng xói lở.

Đối với sự phân bố địa hình: nhận diện phân vùng dựa trên sự phân bố cao độ địa hình. Khu vực khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau có 3 mặt giáp biển: Phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông, phía Tây giáp biển Tây nên chịu tác động chế độ triều cường, chế độ sóng, chế độ dòng chảy và gió mùa khác nhau. Do đó địa hình khu vực có xu hướng thấp dần về hướng biển Đông. Ngoài ra cao độ địa hình còn chịu ảnh hưởng bởi việc canh tác đất phục vụ cho nuôi trồng thủy sản.

Đối với phân bố hệ sinh thái - thảm thực vật: Khu vực nghiên cứu có diện tích rừng ngập mặn chiếm tỷ lệ lớn hơn 80% so với diện tích toàn khu, hơn 50% diện tích thuộc Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, do đó thảm thực vật là một trong những yếu tố quan trọng trong cấu trúc không gian khu vực nghiên cứu. Việc nhận diện cấu trúc không gian dựa trên yếu tố hệ sinh thái và thảm thực vật xét đến tính chất, đặc điểm cấu trúc (sự phân tầng, kích thước cây rừng, độ rộng tán lá, kích thước bộ rễ cây rừng ngập mặn), đặc điểm thổ nhưỡng và sự phân bố các loài động - thực vật.

Cảnh quan tự nhiên là tổng thể các yếu tố tự nhiên tồn tại trong một khu vực địa lý nhất định, bao gồm địa hình, khí hậu, thủy văn, đất đai, và sinh vật. Các yếu tố này tương tác và ảnh

Bảng 2: Đánh giá tổng hợp phân vùng không gian

hưởng lẫn nhau, tạo nên một bức tranh thiên nhiên đa dạng và phong phú. Cảnh quan tự nhiên chưa chịu sự tác động đáng kể của con người. Khu vực nghiên cứu nhận diện cảnh quan có 2 đặc trưng: Cảnh quan rừng ngập mặn và cảnh quan ven biển.

Kết quả nhận diện cấu trúc không gian nhân tạo chỉ ra 4 yếu tố tác động đến không gian bao gồm: Sự phân bố dân cư, phân bố cơ sở vật chất - hạ tầng kỹ thuật, khung giao thông và cảnh quan nhân tạo.

Yếu tố dân cư được nhận diện dựa trên đặc điểm sự phân bố dân cư, mật độ dân cư, hình thái khu ở. Hình thái khu ở xét đến đặc điểm kiến trúc nhà ở gắn với lối sống sinh hoạt của người dân và tác động đến cấu trúc không gian. Do đặc thù về điều kiện tự nhiên và đặc tính sinh hoạt gắn liền với sông nước nên các khu ở đa phần mang hình thái nhà ở ven sông.

Cơ sở vật chất - hạ tầng là một trong những yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tiện nghi cho du khách. Sự phân bố cơ sở vật chất - hạ tầng du lịch quyết định khu vực có thể phát triển trung tâm thương mại dịch vụ du lịch vùng. Sự phân bố các thành phần kinh tế và cơ sở hạ tầng có sự tác động đến tính chất và chức năng của khu du lịch.

Cảnh quan nhân tạo là yếu tố cảnh quan được hình thành do sự tác động của con người. Trong khu vực nghiên cứu, yếu tố cảnh quan nhân tạo không có sự phân hóa rõ ràng. Tuy nhiên qua phân tích và đánh giá cho thấy, khu vực có yếu tố canh tác sản xuất chiếm tỷ lệ lớn, đặc biệt sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh đó cảnh quan nhân tạo khu vực là các khu tập trung dân cư, các khu du lịch đã được xây dựng.

Không gian được liên kết thông qua hệ thống giao thông bộ - thủy, các trục cảnh quan. Không gian phát triển du lịch được liên kết thông qua luồng tuyến di chuyển của du khách. Đối với Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau, cấu trúc không gian được liên kết qua khung giao thông tuy nhiên khu vực nghiên cứu hạn chế giao thông bộ, chủ yếu kết nối qua đường thủy. Yếu tố giao thông

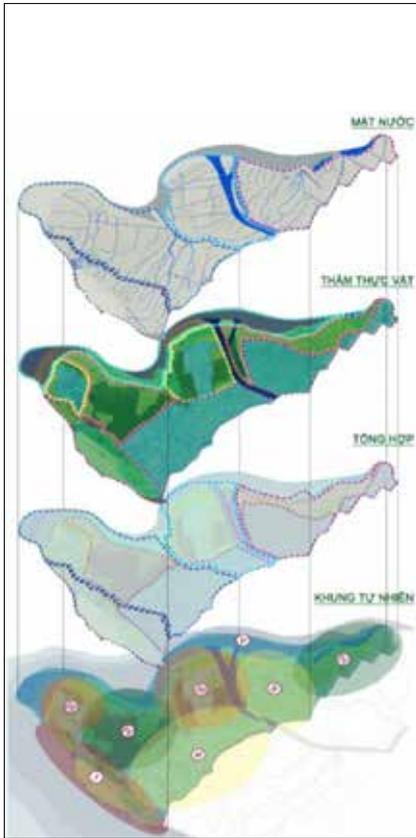
	Điểm mạnh	Điểm yếu	Cơ hội	Thách thức
Phân vùng I	Kết nối và tiếp cận dễ dàng. Thuận lợi xây dựng. Cảnh quan ven biển.	Ven biển bị xói lở nghiêm trọng.	Phát triển trung tâm thương mại dịch vụ du lịch. Phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp ven biển.	Chống xói lở ven bờ biển. Giải pháp ứng phó BĐKH. Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, hạ tầng giao thông.
Phân vùng II	Giá trị văn hóa địa phương đặc trưng sông nước. Thuận lợi giao thông thủy. Vùng sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.	Hạn chế lưu thông kết nối giao thông bộ. Cơ sở vật chất chưa hoàn thiện.	Duy trì chức năng sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản, tham gia thị trường carbon. Phát triển du lịch trải nghiệm văn hóa cộng đồng.	Xây dựng cơ sở hạ tầng. Tăng tính kết nối, lưu thông khu vực. Áp dụng công nghệ cao vào sản xuất.
Phân vùng III	Cảnh quan rừng nguyên sinh. Cảnh quan bãi bồi ven biển Tây đa dạng, có giá trị sinh cảnh.	Hạn chế tiếp cận và lưu thông. Cơ sở vật chất chưa hoàn thiện.	Phát triển du lịch trải nghiệm kết hợp nghiên cứu khoa học. Duy trì và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn, tăng diện tích rừng trồng, tham gia thị trường carbon.	Xây dựng cơ sở hạ tầng. Tăng tính kết nối, lưu thông khu vực. Không tác động tiêu cực đến diện tích rừng tự nhiên.
Phân vùng IV	Cảnh quan rừng ngập mặn. Vùng sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.	Bị chia cắt bởi sông Cửa Lớn. Hạn chế tiếp cận và lưu thông. Cơ sở vật chất chưa hoàn thiện.	Phát triển du lịch trải nghiệm văn hóa cộng đồng, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng. Duy trì và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn, tăng diện tích rừng trồng, tham gia thị trường carbon.	Xây dựng cơ sở hạ tầng. Tăng tính kết nối, lưu thông khu vực. Không tác động tiêu cực đến diện tích rừng tự nhiên.
Phân vùng V	Cảnh quan ven biển Tây Tiếp giáp khu du lịch Mũi Cà Mau và Vườn quốc gia Thuận lợi giao thông thủy.	Hạn chế lưu thông kết nối giao thông bộ. Không có cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng du lịch.	Phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch biển. Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú kết hợp du lịch cộng đồng.	Tạo tính kết nối vùng. Hạn chế tác động tiêu cực đến hệ sinh thái Vườn quốc gia. Giải pháp ứng phó BĐKH.
Phân vùng VI	Hệ sinh thái rừng ngập mặn nguyên sinh có giá trị cao. Cảnh quan ven biển Tây đa dạng độc đáo.	Hạn chế lưu thông kết nối giao thông. Vùng bảo vệ nghiêm ngặt không cho phép tác động.	Khai thác giá trị hệ sinh thái rừng phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch tham quan, du lịch mạo hiểm dưới tán rừng ngập mặn.	Duy trì hệ sinh thái rừng tự nhiên. Có biện pháp giảm tác động tiêu cực của BĐKH ảnh hưởng hệ sinh thái rừng.
Phân vùng VII	Cảnh quan bãi bồi độc đáo, nguồn lợi sinh vật, thổ nhưỡng từ đất phù sa bãi bồi. Diện tích được mở rộng về phía Tây.	Hạn chế lưu thông kết nối giao thông. Tính chất bồi tụ ảnh hưởng tiếp cận giao thông thủy.	Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm, du lịch tham quan vùng biển Tây. Mở rộng vùng phát triển ven biển Tây.	Xây dựng hạ tầng giao thông. Giải pháp ứng phó BĐKH.

ảnh hưởng đến luồng tuyến di chuyển của du khách, do hạn chế giao thông bộ, khách du lịch chủ yếu di chuyển bằng hệ thống giao thông đường thủy.

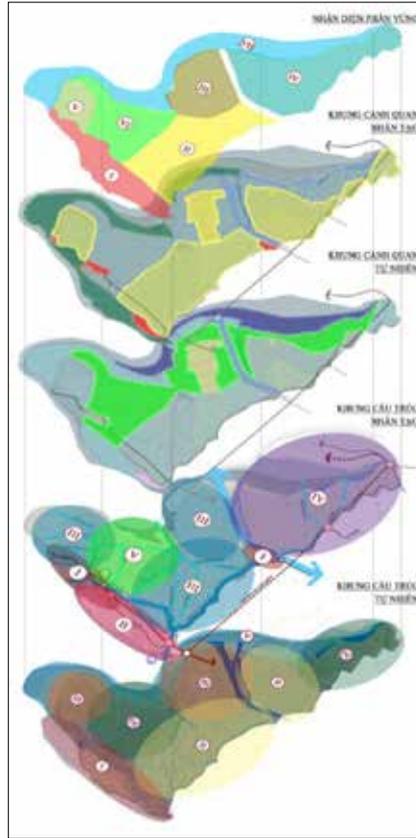
4.2. Xác định tính chất và chức năng phân vùng trong định hướng phát triển không gian

Với các tính chất khác nhau, mỗi phân vùng có định hướng các khu chức

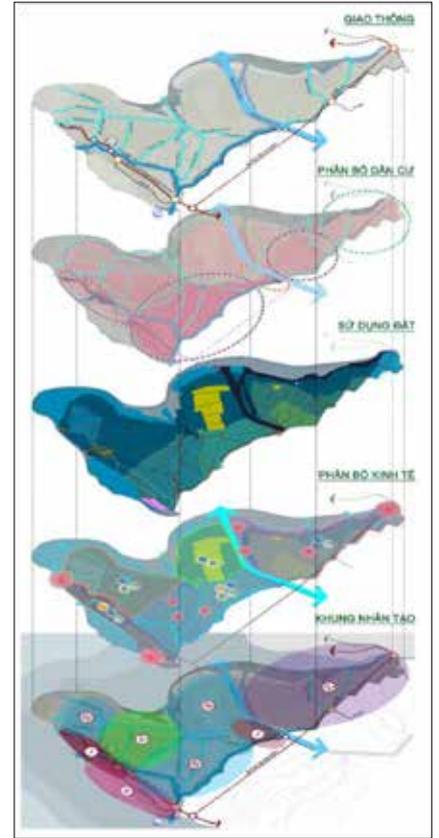
năng khác nhau, phù hợp với điều kiện phát triển dựa trên các nguyên tắc, các tiêu chí riêng. Để đề xuất định hướng phát triển cấu trúc không gian cho từng phân vùng, ngoài chức năng chính đã xác định cần có các chức năng bổ trợ nhằm phục vụ cho các hoạt động cụ thể trong từng khu chức năng, phù hợp các sản phẩm du lịch đã định hướng cho Khu du lịch quốc



Hình 1-1a: Sơ đồ nhận diện khung cấu trúc tự nhiên



Hình 1-1c: Sơ đồ nhận diện khung cấu trúc không gian



Hình 1-1b: Sơ đồ nhận diện khung cấu trúc nhân tạo



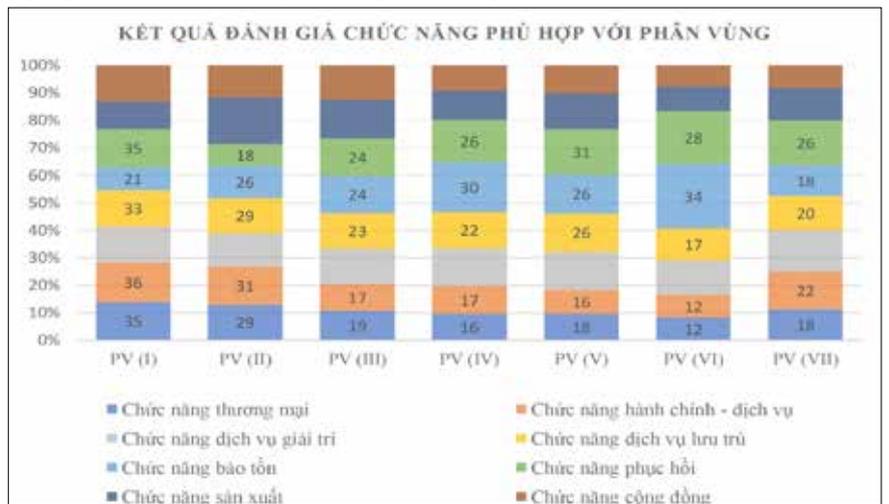
Hình 2: Mặt cắt ngang điển hình minh họa phân vùng khu vực nghiên cứu

gia Mũi Cà Mau. Các thành phần chức năng tương ứng với chức năng sử dụng đất cần quy định cụ thể về tỷ lệ diện tích, xác định vị trí trong từng phân vùng để đạt hiệu quả sử dụng cao, tăng tính khả thi cho các bước đầu tư tiếp theo và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Thông qua phương pháp đánh giá trọng số dựa trên bộ tiêu chí đã được đề xuất, kết quả xác định tính chất, chức năng cấu trúc không gian Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau được thể hiện trong Hình 3.

5. Kết luận và kiến nghị

Du lịch đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Du lịch mang lại nguồn thu và đóng góp đáng kể vào GDP của đất nước. Phát triển du lịch góp phần nâng cao thu nhập, cải



Hình 3: Kết quả đánh giá chức năng phù hợp phân vùng dựa trên kết quả đánh giá trọng số

thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa và tài nguyên thiên nhiên. Du lịch góp phần quảng bá hình ảnh của địa phương,

của đất nước. Tuy nhiên, phát triển du lịch không đi đôi với định hướng kế hoạch cụ thể, gắn quy hoạch du lịch với quy hoạch xây dựng dẫn đến việc phát triển tự phát, không đồng bộ,

mất kiểm soát, có những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra, du lịch là một trong những ngành gây ô nhiễm môi trường, suy giảm hệ sinh thái tự nhiên thông qua việc khai thác đầu tư xây dựng và tác động của du khách ở các khu du lịch. Do đó để bảo tồn, duy trì các giá trị tài nguyên tự nhiên và nhân văn cần có các giải pháp quản lý phát triển phù hợp.

Kết quả nghiên cứu đã đưa ra mối liên hệ của quy hoạch du lịch và quy hoạch xây dựng, thông qua việc định hướng phát triển không gian giúp đảm bảo sự ổn định, bền vững và sử dụng hợp lý hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đất đai cũng như xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất phù hợp hướng đến phát triển du lịch bền vững.

Ngày nhận bài: 24/02/2025
 Ngày gửi phản biện: 03/03/2025
 Ngày duyệt đăng: 25/08/2025

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1- C.P. Linh, "Urban space development orientation along Can River, Hoai Nonh town, Binh Dinh province", Ho Chi Minh Architecture University, HCMC, 2022.
- 2- Jean-Paul Rodrigue, "The Geography of Transport Systems", Fifth edition, New York: Routledge, 456 pages. ISBN 978-0-367-36463-2, 2020.
- 3- Bogdan Włodarczyk, "Processes of tourism space, formation, Institut of Urban Geography and Tourism", University of Łódź, Poland, 2011.
- 4- Stephen Dickman, "Tourism: An Introductory text", Third edition, N.S.W: Hodder Education, Rydalmere, 1997.
- 5- M. Nasa, F. Hassan, S. Chuangpeng, "Nature-based Tourists' Perceptions on visiting National Park: The evidence from Thailand", Second edition, IGEOS, 2018.
- 6- N.M. Tuan, "Tourist geography" Publisher: Ha Noi National University of Education, 2016.
- 7- B.H. Yen, "Tourism Planning", Educational Publisher, 2007.
- 8- N.V. Lap, T.T.K. Oanh, "Characteristics of tidal sediments and coastal changes in the coastal area of Ca Mau province, Mekong Delta", Journal of Earth Sciences, Vol 34, No.1, PP. 1-9, 2012.



Bảng 3: Bảng tổng hợp tính chất, cơ cấu chức năng phân vùng

	Trung tâm du lịch thương mại dịch vụ Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau	Địch và giải trí công viên giải trí, công viên văn hóa, công viên chuyên đề Địch và lưu trú, các khu resort, khách sạn, Bungalow... Phục hồi sinh thái và giải pháp ứng phó BĐKH	15% 25% 20%
Phân vùng II	Khu sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái cộng đồng	Sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản Thương mại – hành chính – dịch vụ Địch và lưu trú cộng đồng Địch và giải trí du lịch nông nghiệp, tham quan làng nghề	40% 20% 20% 20%
Phân vùng III	Khu du lịch sinh thái bán hoang dã	Địch và lưu trú cộng đồng Địch và giải trí du lịch trải nghiệm hoang dã rừng ngập mặn Sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản Phục hồi sinh thái – mở rộng diện tích rừng trồng	30% 30% 20% 20%
Phân vùng IV	Khu du lịch kết hợp giáo dục nghiên cứu khoa học	Khu bảo tồn du lịch trải nghiệm du lịch mạo hiểm dưới tán rừng, du lịch nghiên cứu khoa học Địch và lưu trú hoang dã Phục hồi sinh thái – mở rộng diện tích rừng trồng	45% 25% 30%
Phân vùng V	Khu du lịch sinh thái cộng đồng ven biển Tây	Khu nghỉ dưỡng sinh thái cộng đồng Địch và giải trí hoạt động ngoài trời ven biển Tây, các hoạt động thể thao trên mặt nước Sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản Phục hồi sinh thái – mở rộng diện tích rừng trồng	30% 25% 15% 30%
Phân vùng VI	Khu bảo tồn kết hợp du lịch sinh thái hoang dã	Khu bảo tồn Vườn quốc gia Mũi Cà Mau Địch và giải trí du lịch trải nghiệm hoang dã rừng ngập mặn	85% 15%
Phân vùng VII	Khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển Tây	Khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Trung tâm nghiên cứu khoa học – sinh học hệ sinh thái rừng ngập mặn Địch và giải trí hoạt động giải trí ngoài trời ven biển Tây Phục hồi sinh thái – mở rộng diện tích rừng trồng	30% 18% 15% 40%

Hình 4: Sơ đồ phân vùng không gian và xác định chức năng vùng

